



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 30/04/2025 (Thứ Tư)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0	20:52	00:45	↗
3.7	03:54	07:15	↘
2.3	09:15	12:45	↗
3.7	14:14	17:30	↘
0.1	21:35	01:30	↗
3.6	04:56	08:15	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Cường	MILD CONCERTO	8.7	148	9,929	H25 - TCHP	02:00	//	SG94-SG98
2	N.Hiến	SITC TIANJIN	8.1	146	9,531	P/s3 - CL7	04:30	//0800	A3-A1
3	H.Trường	EVER ORIENT	10.4	195	29,116	P/s3 - CL6	09:00	//1200	A1-A5
4	Hồng - Chính	YM CERTAINTY	10.6	210	32,720	P/s3 - BP6	03:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A5
5	P.Thành	WAN HAI 286	10.3	175	20,924	P/s3 - CL4	04:00	//0730	A2-A3
6	Hoàn	PACANDA	8.1	143	9,610	P/s3 - CL C	09:00	//1030	A2-08
7	Quyển	POWER 55	3	76	1,498	P/s1 - CL2	07:30	//1030	08
8	N.Hoàng	KYOTO TOWER	9.3	172	17,229	P/s3 - CL1	08:30	//1030. Y/c MP	A1-A3
9	N.Tuấn - N.Chiến	WAN HAI 335	9.9	210	32,120	P/s3 - BP6	12:00	Thả neo, Tăng cường dây	A1-A6
10	Uy	SAWASDEE DENE	9.6	172	18,072	P/s3 - CL4	12:30	//1530	A2-DT07
11	V.Hoàng	SITC SHANGDE	9	172	18,724	P/s3 - CL7	20:30	//1530	A2-A3
12	Đ.Minh	SKY RAINBOW	8.1	173	17,944	H25 - TCHP	13:30	Y/c MT	PM1-SG96
13	V.Tùng	INFINITY	7.8	172	17,119	P/s3 - CL6	21:00	//1630	A2-A6

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	M.Hùng	BIEN DONG STAR	7.7	121	6,899	CM2 - P/s3	04:00		MR-KS
2	Duyệt - Khái	CSCL SUMMER	12	335	116,603	CM4 - P/s3	21:30	MP-VTX	A10-ST1-SF1
3	Đ.Long - Thịnh	WAN HAI A12	13.8	335	122,045	CM3 - P/s3	10:30	MT	MR-KS-AWA
4	Quân	ST SUCCESS	9.8	200	27,104	P/s3 - CM4	21:30	Y/c MT-VTX	A10-SF1
5	Tín	SUNLY	3	76	1,482	P/s1 - TCCT	19:30	ĐX	

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
-----	----------	--------	-----	-------	-----	---------	-------	---------	---------

1	T.Tùng	KMTC BANGKOK	9	173	18,318	CL7 - P/s3	00:00		A2-A3
2	Th.Hùng	TRANSIMEX SUN	7.8	147	12,559	CL1 - P/s3	00:00		A5-DT07
3	Quyết	OPTIMA	7	146	9,963	CL7 - P/s3	08:00		A3-SG97
4	P.Cần	SITC RUNDE	8	172	18,724	CL6 - P/s3	08:30		A1-A5
5	Phú - A.Tuấn	WHUTTHI BHUM	8.6	222	27,786	CL5 - P/s3	08:30		A1-A5
6	P.Hải	SITC HEBEI	9.3	172	17,119	CL4 - P/s3	07:00		A2-DT07
7	Nhật	BAL PEACE	8	182	17,887	CL C - P/s3	12:00		A2-A3
8	M.Tùng	CTP FORTUNE	7	162	14,855	CL1 - P/s3	10:30		A1-08
9	Tân	SOON LI 12	4	65	1,580	CL2 - P/s2	11:30		08
10	Trung	WAN HAI 286	8.9	175	20,924	CL4 - P/s3	16:00		A2-A3
11	N.Minh	SITC TIANJIN	8.4	146	9,531	CL7 - P/s3	19:00		A3-08
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Hà	CTP FORTUNE	8.8	162	14,855	BP6 - CL1	00:30		A1-08
2	N.Thanh	WAN HAI 356	10.5	204	30,519	CL3 - BP6	19:00	Cano DL	A1-A6
3	N.Dũng	YM CERTAINTY	10.6	210	32,720	BP6 - CL5	11:00	ĐX	
4	M.Hải	WAN HAI 335	9.9	210	32,120	BP6 - CL3	18:00	Cano DL, Shifting, ĐX	

PILOTING TO SUCCESS